

PHÁT TRIỂN DANH TỪ CHO TRẺ MẪU GIÁO 4 - 5 TUỔI THÔNG QUA XÂY DỰNG CÁC BÀI TẬP PHÁT TRIỂN TỪ CÓ VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP MONTESSORI

Nguyễn Thị Huyền Trang¹

TÓM TẮT

Phát triển vốn từ là một trong những nhiệm vụ quan trọng trong giáo dục ngôn ngữ cho trẻ mầm non. Trong phát triển vốn từ, phát triển danh từ thường được hướng tới trước tiên. Ở giai đoạn 4 - 5 tuổi, danh từ của trẻ tăng nhanh về số lượng nên cần có những biện pháp can thiệp phù hợp để giúp quá trình đó diễn ra tối ưu nhất. Vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến kết hợp với các phương pháp truyền thống sẽ đem lại sự đa dạng, mới mẻ, hấp dẫn và hiệu quả trong các hoạt động phát triển vốn từ nói chung và phát triển danh từ nói riêng cho trẻ mầm non. Bài viết này nghiên cứu biện pháp xây dựng các bài tập phát triển từ có vận dụng phương pháp Montessori nhằm phát triển danh từ cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi.

Từ khóa: *Phát triển danh từ, trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi, phương pháp Montessori.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Phát triển ngôn ngữ nói chung và phát triển vốn từ nói riêng là nhiệm vụ quan trọng trong các cơ sở giáo dục mầm non. Giai đoạn 4 - 5 tuổi là thời điểm mà vốn từ của trẻ phát triển nhanh chóng về cả số lượng và từ loại. Một trong những từ loại xuất hiện sớm, phong phú nhất trong vốn từ của trẻ và cũng là từ loại mà trẻ dùng nhiều nhất trong quá trình giao tiếp chính là các danh từ. Bên cạnh những phương pháp truyền thống thì hiện nay nhiều trường mầm non cũng đã vận dụng các phương pháp hiện đại để phát triển danh từ cho trẻ, trong đó phương pháp Montessori là một trong những phương pháp được sử dụng phổ biến nhất. Từ thực tiễn nghiên cứu và khảo sát chúng tôi nhận thấy, ở các trường mầm non, phương pháp Montessori thường được tổ chức dưới dạng vận dụng vào các hoạt động như hoạt động học, hoạt động góc, hoạt động ngoài trời. Trong bài viết này, chúng tôi sẽ đề xuất và thử nghiệm một số dạng bài tập phát triển từ có vận dụng phương pháp Montessori nhằm phát triển danh từ cho đối tượng trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi.

2. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

2.1. Khái quát về phương pháp Montessori, đặc điểm vốn từ và danh từ của trẻ 4 - 5 tuổi

2.1.1. Khái quát về phương pháp Montessori

Phương pháp giáo dục Montessori là phương pháp mang tên nữ tiến sĩ y khoa người Italia Maria Montessori (1870 -1952) - người được coi “là một trong những người tiên phong và có ảnh hưởng lớn nhất trong lịch sử giáo dục mầm non” [1; tr.8-9].

¹ Khoa Giáo dục Mầm non, Trường Đại học Hồng Đức; Email: nguyenthihuyentrang@hdu.edu.vn

Quan điểm giáo dục của phương pháp Montessori là luôn lấy trẻ làm trung tâm, dựa trên nền tảng tự do, cho phép trẻ được tự tiếp xúc, ứng xử, khám phá một cách tự nhiên với môi trường xung quanh. Phương pháp này ra đời trên cơ sở quá trình quan sát, nghiên cứu và thực nghiệm khoa học một cách nghiêm túc, bài bản nhiều thế hệ trẻ em ở nhiều quốc gia trên thế giới mà bà từng đến, đặc biệt là ở hệ thống những trường học do bà sáng lập được gọi là “Ngôi nhà hạnh phúc”. Bản chất của phương pháp Montessori chính là quá trình giúp trẻ được học tập thông qua những thử nghiệm của các giác quan như trực tiếp sờ, nếm, ngửi, nghe, nhìn các sự vật, hiện tượng xung quanh môi trường sống của trẻ. Ngoài những giáo cụ được sử dụng làm đồ dùng học tập trực quan trên lớp, môi trường tự nhiên, xã hội cũng trở thành một kho học liệu vô tận mà trẻ rất hứng thú. Đó là điều kiện thuận lợi để trẻ tiếp thu nguồn tri thức của nhân loại và phát triển bản thân trên 5 lĩnh vực là ngôn ngữ, toán học, giác quan, thực hành cuộc sống và văn hóa.

Riêng với lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, các hoạt động theo phương pháp Montessori được thiết kế và tổ chức theo trình tự phát triển tự nhiên của trẻ. Trẻ được làm quen với các chữ cái, học về âm vị của các chữ cái và cách đánh vần bằng phương pháp rèn ngữ âm một cách tự nhiên. Hàng ngày, trẻ được đọc sách, nghe kể chuyện, hát và trò chuyện, chia sẻ với các bạn khác. Sự phát triển danh từ của trẻ được nhấn mạnh ở tất cả các lĩnh vực bằng cách sử dụng các từ cụ thể để chỉ các đồ vật trong lớp học hoặc những sự vật ở thế giới xung quanh trẻ. Chính vì ưu thế này, cộng thêm việc trẻ được trực tiếp trải nghiệm để thu nhận và hiểu nghĩa từ giúp trẻ có thể nhanh chóng ghi nhớ và biến từ thành vốn từ chủ động của bản thân.

2.1.2. Đặc điểm vốn từ và danh từ của trẻ 4 - 5 tuổi

Từ là đơn vị tồn tại tự nhiên cơ bản trong từ vựng của một ngôn ngữ. Dựa trên các tiêu chuẩn định loại có thể sắp xếp từ thành các nhóm từ loại khác nhau, trong đó danh từ là “thực từ có ý nghĩa thực thể (ý nghĩa sự vật hiểu rộng) kết hợp được (về phía sau) so với các từ chỉ định (này, nọ) và thường ít khi tự mình làm vị ngữ” [2; tr.11]. Như vậy danh từ chính là những từ dùng để gọi tên các sự vật, sự việc, hiện tượng, khái niệm trong thực tế khách quan. Đây là những từ được sử dụng đầu tiên trong hành trình phát triển ngôn ngữ của một con người, cũng là lớp từ đầu tiên mà một đứa trẻ có thể có được trong những năm đầu đời.

Ở trẻ 4 - 5 tuổi, bộ máy phát âm đã tương đối hoàn thiện, tâm lý của trẻ cũng ổn định và thể hiện cái tôi cá nhân rõ rệt, việc phát triển đa dạng các từ loại, giúp trẻ có thể diễn đạt rõ ràng, sinh động, chính xác hơn những suy nghĩ, tình cảm, mong muốn của cá nhân đến với mọi người xung quanh. Trong giai đoạn này, trẻ rất cần được phát triển vốn từ để tạo nên những câu nói đơn giản trong giao tiếp. Đặc biệt, ở giai đoạn này, việc được cung cấp danh từ phong phú sẽ giúp trẻ có thể gọi tên sự vật rõ ràng, từ đó biểu thị chính xác nội dung cần diễn đạt.

Theo nghiên cứu của tác giả Đinh Hồng Thái, từ 12 tháng tuổi trở đi trẻ đã xuất hiện các từ chủ động đầu tiên, số lượng từ của trẻ tăng nhanh ở những giai đoạn đầu đời và đến 4 tuổi thì trẻ đã có thể nắm được xấp xỉ 700 từ. Tỷ lệ gia tăng vốn từ của trẻ ở giai đoạn “cuối 4 tuổi so với đầu 4 tuổi là 40,58%” [5; tr.102] cho thấy đây là một trong những thời điểm vàng để phát triển vốn từ cho trẻ. Trong số lượng từ trẻ có được thì danh từ là loại từ xuất hiện đầu tiên và vẫn tiếp tục tăng nhanh nhất ở các độ tuổi tiếp theo. Ở giai đoạn 3 - 4 tuổi, tỷ lệ các từ loại của trẻ gồm: “danh từ chiếm 38%, động từ 32%, tính từ 6,8%, đại từ 3,1%, phó từ 7,8%, tình

thái từ 4,7%, số từ 2,5% và quan hệ từ là 1,7%” [5; tr.103]. Đến giai đoạn 5 - 6 tuổi tuy sự gia tăng về danh từ có giảm đi nhưng vẫn còn chiếm 50% trong cơ cấu của trẻ. Nguyên nhân của việc số lượng danh từ luôn chiếm ưu thế trong vốn từ của trẻ xuất phát từ việc trẻ thường xuyên có nhu cầu khám phá thế giới xung quanh. Quá trình trải nghiệm những hoạt động khám phá thế giới xung quanh giúp trẻ tích lũy được một số lượng phong phú các từ chỉ tên gọi của vô vàn những sự vật, hiện tượng mà trẻ được tiếp xúc. Khi làm quen với mỗi sự vật, trẻ không chỉ tích lũy được các từ chỉ tên gọi chung mà còn có cả một trường từ vựng chỉ bộ phận, chất liệu của chúng. Ví dụ khi tìm hiểu về con gà trống, ngoài tên gọi trẻ còn có thể học được các từ chỉ bộ phận như: đầu gà, mình gà, đuôi gà, chân gà, mỏ gà, mắt gà, mào gà, lông gà... cùng những từ chỉ về thức ăn của gà như thóc, gạo, rau, cám... Tương tự như vậy, khi tìm hiểu về phương tiện giao thông đường bộ là xe đạp, ngoài tên gọi trẻ còn có thể biết thêm các từ chỉ bộ phận như: bánh xe, khung xe, tay lái, phanh xe, tay cầm, còi xe..., các từ chỉ chất liệu như sắt, nhựa, cao su... Từ điều này có thể thấy, việc phát triển danh từ cho trẻ lứa tuổi mầm non nói chung và trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi nói riêng thực sự đạt hiệu quả cao nhất thông qua những hoạt động trải nghiệm trực tiếp. Điều này cũng cho thấy sự phù hợp của việc vận dụng phương pháp Montessori vào quá trình phát triển danh từ cho trẻ.

2.2. Xây dựng các bài tập phát triển từ có vận dụng phương pháp Montessori nhằm phát triển danh từ cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi

2.2.1. Mục đích của việc xây dựng các bài tập

Khi xây dựng các bài tập phát triển danh từ cần giúp trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi nói rõ ràng, mạch lạc; làm giàu số lượng danh từ cho trẻ; xây dựng ngữ cảnh để trẻ hiểu nghĩa của các danh từ đó và tạo điều kiện, môi trường phong phú cho trẻ được vận dụng linh hoạt các danh từ đó vào quá trình giao tiếp.

2.2.2. Nội dung và cách tiến hành xây dựng bài tập

Ở trường mầm non, để phát triển danh từ cho trẻ giáo viên cần thực hiện ba nhiệm vụ: thứ nhất là làm giàu danh từ, đồng nghĩa với việc giúp tăng số lượng danh từ cho trẻ; thứ hai là củng cố những danh từ mà trẻ đã có, tức là giúp trẻ hiểu được nghĩa của các danh từ bằng cách đưa nó vào một ngữ cảnh giao tiếp nhất định; thứ ba là tích cực hóa danh từ, là quá trình giúp trẻ có thể lựa chọn và sử dụng chính xác những danh từ đã biết vào các hoàn cảnh giao tiếp khác nhau, từ đó biến các danh từ đó thành vốn từ chủ động của trẻ. Căn cứ trên ba nhiệm vụ này, chúng tôi đề xuất xây dựng các bài tập phát triển từ có vận dụng phương pháp Montessori nhằm phát triển danh từ cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi thành hai nhóm:

Nhóm các bài tập giúp làm giàu, củng cố danh từ

Mục đích: Giúp trẻ tăng số lượng danh từ; tăng khả năng biểu đạt ngôn ngữ của trẻ; giúp trẻ mới đến lớp thích nghi với môi trường lớp học.

Tiến hành: Sử dụng bài học ba giai đoạn khi trình bày những từ mới.

Bước 1: Chỉ cho cô: Yêu cầu trẻ chỉ cho bạn đối tượng;

Bước 2: Đứng dậy và đi: Yêu cầu trẻ chuyển động xung quanh đối tượng;

Bước 3: Hoạt động minh họa: Yêu cầu trẻ minh họa bằng các hoạt động với đối tượng.

Đối với dạng bài học ba giai đoạn khi thực hiện nhiệm vụ phát triển danh từ cho trẻ, phương pháp Montessori cũng yêu cầu lời giảng của giáo viên phải đơn giản và có trọng tâm: “Thứ nhất, những danh từ phải có nội dung liên tưởng với sự vật. Vì thế, khi trẻ đang tiếp nhận trong não thì vật thể và tên gọi phải kết hợp lại, điều này đòi hỏi không được dính dáng tới bất cứ từ ngữ nào khác ngoài tên gọi” [3; tr.129]. Có thể sử dụng một số dạng bài tập sau:

Bài tập 1: Nhận biết các đồ vật trong môi trường

Giáo cụ: Các đồ vật xung quanh môi trường của trẻ: bàn, ghế, thảm, sàn nhà, chậu rửa, bát, thìa, khay...

Tiến hành

Chọn 3 từ trong cùng một bảng phân loại: Bàn, ghế, giá

Mời một nhóm trẻ lên hoạt động cùng cô, cùng trẻ ngồi trên sàn trong khu vực lớp học.

Bước 1

Giới thiệu tên của một vật: Cô chỉ vào “bàn” và nói “bàn”

Nhắc lại từ một vài lần và mời trẻ nhắc lại cùng cô. Khuyến khích trẻ sờ vào đồ vật (nếu có).

Cô chỉ tay hoặc đứng dậy di chuyển xung quanh ghế và nói “ghế”. Nhắc lại vài lần và mời trẻ nhắc lại cùng cô

Cô đến chỉ vào giá và nói “giá”. Nhắc lại từ một vài lần và cùng trẻ nhắc lại với cô, cho trẻ chạm tay vào giá

Bước 2

Hỏi từng trẻ chỉ cho cô đồ vật: “bàn”, “ghế” hoặc “giá”

Mời trẻ đứng dậy đi đến và chạm tay vào các đồ vật cần chỉ

Lặp lại hoạt động khi trẻ thấy quen thuộc với 3 từ trên

Bước 3

Mời từng trẻ gọi tên đồ vật (chạm tay vào ghế và hỏi trẻ “Đây là gì?”)

Khi trẻ đã gọi tên đồ vật thành thục thì cho từng trẻ rời đi và lựa chọn hoạt động mà trẻ muốn làm.

Bài tập 2: Phân loại thẻ 1

Giáo cụ: 1 bộ thẻ hình về một loại đối tượng: Động vật, thực vật, đồ dùng...

Bắt đầu với phân loại thẻ rộng sau đó chuyển sang phân loại thẻ hẹp hơn (động vật sau đó đến động vật có vú...)

Tiến hành

1. Chọn một bộ thẻ mời 1 trẻ hoặc một nhóm trẻ hoạt động trên bàn cùng cô.

2. Giới thiệu về các tấm thẻ.

3. Chỉ cho trẻ thẻ phân loại (theo chủ đề) thảo luận với trẻ về những điều nhìn thấy trên thẻ.

4. Đặt thẻ xuống, đặt bên cạnh hộp đựng thẻ

5. Cho trẻ nhìn hết thẻ và phân thành 2 loại: những tấm thẻ trẻ đã nhận biết được tên và những tấm thẻ trẻ chưa biết

6. Hướng dẫn trẻ gọi tên những tấm thẻ trẻ chưa biết bằng thực hiện bài học 3 bước (như trên). Mỗi lần sử dụng 3 tấm thẻ.

7. Khi trẻ đã nắm rõ tên gọi các thẻ mới, trộn lẫn những tấm thẻ trẻ đã biết từ trước và những tấm thẻ trẻ mới nhận biết được.

8. Lần lượt đặt các tấm thẻ lên bàn theo cột từ trên xuống dưới và gọi tên
9. Trộn lẫn các tấm thẻ và mời trẻ thực hiện trải thẻ lên bàn đồng thời gọi tên
10. Mời trẻ chỉ cho cô tên các thẻ đối với cả bộ thẻ (bước 2 bài học 3 bước)

Bài tập 3: Phân loại thẻ 2

Giáo cụ: 2 bộ thẻ phân loại mà trẻ đã biết (VD: bộ thẻ động vật, thẻ phương tiện giao thông).

Tiến hành

1. Chọn 2 bộ thẻ phân loại mà trẻ đã thuần thục
2. Lần lượt lấy từng thẻ chủ đề của mỗi bộ ra (VD: 1 thẻ từ bộ thẻ động vật và một thẻ từ bộ thẻ phương tiện giao thông. Sử dụng 2 thẻ này như thẻ chủ đề để tìm các thẻ khác)
3. Trộn lẫn các thẻ còn lại từ hai bộ thẻ thành 1
4. Đặt các thẻ chủ đề lên phía góc trên của bàn, cạnh nhau sao cho giữa hai thẻ có khoảng cách hợp lí
5. Mời trẻ lần lượt lấy từng thẻ từ bộ thẻ đã trộn lẫn, gọi tên và đặt tương ứng dưới thẻ chủ đề

6. Khi trẻ đã hoạt động thuần thục thì trẻ có thể làm việc với nhiều bộ thẻ khác nhau.

Nhóm các bài tập giúp tích cực hóa danh từ

Dạng bài tập này giúp trẻ thực hiện các trải nghiệm đa dạng về danh từ thông qua tiếp xúc với các thẻ loại văn học, từ đó giúp trẻ học được kĩ năng vận dụng linh hoạt các danh từ vào những ngữ cảnh giao tiếp khác nhau.

Bài tập 1: Đọc và kể chuyện

Hướng dẫn trẻ ngồi thành nửa vòng tròn để quan sát trẻ

Lựa chọn truyện phù hợp với lứa tuổi, dạy trẻ những câu chuyện có thật trong thực tế đối với trẻ dưới 5 tuổi.

Không cho trẻ xem tranh minh họa thường xuyên để trẻ có cơ hội tự tưởng tượng, hình dung hình ảnh trong đầu. Cung cấp cho trẻ thông tin về tác giả nếu có

Khuyến khích trẻ tự kể những câu chuyện của mình hoặc những câu chuyện được nghe kể từ bạn bè

Mỗi quyển truyện đọc xong phải được đặt vào góc đọc sách.

Bài tập 2: Đọc thơ

Lựa chọn thơ cho trẻ cần có nội dung phù hợp, trong sáng.

Lựa chọn mỗi tuần một bài thơ, bắt đầu với những bài thơ ngắn, dễ nhớ

Giáo viên đọc to bài thơ cho trẻ nghe nhằm giúp trẻ hiểu nội dung khái quát

Đọc lặp lại các câu của bài thơ và mời trẻ đọc lại từng câu cho đến hết bài.

Có thể hát các bài thơ cho trẻ nghe giúp trẻ ghi nhớ dễ dàng hơn, đồng thời tăng sự cảm nhận và hứng thú của trẻ đối với vần điệu cũng như các yếu tố thi ca.

Đặt một vài tập thơ trong thư viện. Thỉnh thoảng có thể cùng trẻ sáng tác thơ để trẻ có những bài thơ của riêng mình

Khuyến khích những trẻ có thiên hướng, yêu thích thơ ca sáng tác và tự tạo những tập thơ của mình.

2.2.3. Khảo nghiệm các bài tập được xây dựng

Để thử nghiệm tính hiệu quả của biện pháp, chúng tôi lựa chọn 2 nhóm trẻ 4 - 5 tuổi ở Trường Mầm non Sakura (thành phố Thanh Hóa) để thử nghiệm. Mỗi nhóm có 30 trẻ,

được chia thành nhóm thử nghiệm và nhóm đối chứng. Hai nhóm này có đặc điểm tương đương nhau về trình độ của giáo viên và mức độ phát triển nhận thức, đặc điểm tâm sinh lý, sức khỏe, tỉ lệ nam nữ cũng như điều kiện sống của từng nhóm trẻ. Sự khác biệt duy nhất giữa hai nhóm thử nghiệm và đối chứng là nhóm thử nghiệm giáo viên sẽ vận dụng các dạng bài tập phát triển danh từ mà chúng tôi đã xây dựng còn nhóm đối chứng giáo viên dạy trẻ bằng các biện pháp lâu nay thường sử dụng.

Quá trình thử nghiệm được tiến hành qua 3 vòng:

Vòng 1: Tiến hành đo đầu vào đối với hai nhóm thử nghiệm và đối chứng. Ở vòng này, cả hai nhóm đều tiến hành tổ chức hoạt động nhưng do giáo viên soạn bài và dạy không có sự tác động của chúng tôi.

Vòng 2: Tiến hành thử nghiệm: Ở vòng này, cả hai nhóm đều tiến hành tổ chức hoạt động. Nhóm thử nghiệm dạy theo biện pháp mà tôi đề xuất còn nhóm đối chứng dạy không có sự tác động của các biện pháp mới.

Vòng 3: Chúng tôi tiến hành đo kết quả đầu ra của lớp thử nghiệm và lớp đối chứng sau quá trình tổ chức thử nghiệm. Kết quả được xử lý bằng phương pháp thống kê toán học.

Kết quả thu được của quá trình thử nghiệm như sau:

Ở vòng 1, khi tiến hành đo đầu vào chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 1. Bảng tổng hợp biểu hiện mức độ phát triển danh từ của hai nhóm đối chứng và thử nghiệm ở Trường Mầm non Sakura trước thử nghiệm

Mức độ phát triển danh từ		Tốt			Khá			Trung bình			Yếu		
		SL trẻ	Điểm TB	TL %	SL trẻ	Điểm TB	TL %	SL trẻ	Điểm TB	TL %	SL trẻ	Điểm TB	TL %
Trường MN Sakura	Nhóm TN	3	9.08	10	6	7.29	20	15	5.55	50	6	4.36	20
	Nhóm ĐC	3	9	10	6	7.15	20	13	5.5	44	8	4.10	26

Ở vòng 3, sau thử nghiệm chúng tôi thu được kết quả như sau:

Bảng 2. Bảng tổng hợp biểu hiện mức độ phát triển danh từ của hai nhóm đối chứng và thử nghiệm ở Trường Mầm non Sakura sau thử nghiệm

Mức độ phát triển danh từ		Tốt			Khá			Trung bình			Yếu		
		SL trẻ	Điểm TB	TL %	SL trẻ	Điểm TB	TL %	SL trẻ	Điểm TB	TL %	SL trẻ	Điểm TB	TL %
Trường MN Sakura	Nhóm TN	10	9.20	33	14	7.45	47	5	6.03	17	1	4.87	3
	Nhóm ĐC	5	9.02	17	9	7.20	30	10	5.5	33	6	4.20	20

Kết quả từ bảng 1 và bảng 2 cho thấy rõ sự chênh lệch về việc phát triển danh từ của 2 nhóm đối chứng và thử nghiệm trước và sau khi tiến hành thử nghiệm. Trước thử nghiệm, có thể thấy mức độ phát triển danh từ của trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi ở cả 2 nhóm là tương đối đồng đều, tuy có sự chênh lệch nhưng không đáng kể. Ở cả hai nhóm thử nghiệm và đối chứng, trẻ đạt ở mức độ tốt chiếm số lượng còn ít, trẻ đạt ở mức độ trung bình chiếm tỉ lệ cao nhất với 50% ở nhóm thử nghiệm và 44% ở nhóm đối chứng.

Bảng 2 cho thấy mức độ phát triển danh từ của trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi sau thử nghiệm đã có sự khác biệt. Cụ thể ở nhóm đối chứng mặc dù điểm số có tăng hơn so với khảo sát

trước thử nghiệm nhưng số trẻ xếp loại mức độ trung bình và yếu vẫn còn nhiều, chiếm 53% trên tổng số trẻ. Số trẻ đạt mức phát triển tốt và khá tuy có tăng nhưng không đáng kể: 47% trên tổng số trẻ. Trẻ đạt ở mức khá tăng lên không đáng kể (10% so với trước khi thử nghiệm) cho thấy các biện pháp mà giáo viên đang sử dụng nhìn chung chưa mang lại hiệu quả cao cho việc phát triển danh từ cho trẻ.

Ở nhóm thử nghiệm, mức độ phát triển danh từ của trẻ đã có sự đồng đều hơn: chủ yếu tập trung ở mức độ tốt với 33% và khá với 47% trên tổng số trẻ. Bên cạnh đó, sau thử nghiệm tỷ lệ trẻ ở mức độ trung bình giảm đáng kể từ 50% xuống còn 17%, mức độ kém từ 20% xuống còn 3%.

Quá trình thử nghiệm chúng tôi cũng thấy, trong các hoạt động phát triển ngôn ngữ ở Trường Mầm non Sakura, trẻ sôi nổi hơn, tích cực hơn, danh từ của trẻ cũng phong phú hơn, trẻ đã biết sử dụng từ tích cực và phù hợp với hoàn cảnh sử dụng. Trẻ sử dụng danh từ của mình để kể chuyện, gọi tên về thế giới xung quanh vô cùng sinh động, đặc biệt là với chủ đề động vật, thực vật.

Từ kết quả trên, có thể khẳng định rằng, hệ thống bài tập có vận dụng phương pháp Montessori mà chúng tôi xây dựng và tiến hành cho trẻ mẫu giáo 4 - 5 tuổi thử nghiệm là hoàn toàn phù hợp, có tính hiệu quả và độ tin cậy, góp phần phát triển danh từ cho trẻ.

3. KẾT LUẬN

Đổi mới giáo dục không còn là vấn đề xa lạ trong thời gian gần đây. Việc giáo viên tại các trường mầm non chủ động tìm hiểu và vận dụng các phương pháp giáo dục tiên tiến trên thế giới kết hợp với các phương pháp giáo dục truyền thống cũng là một biểu hiện của đổi mới giáo dục. Với tính ưu việt trong việc giúp trẻ được phát triển toàn diện thông qua trải nghiệm trực tiếp, ở nhiều trường mầm non hiện nay, phương pháp Montessori đang được áp dụng phổ biến vào tất cả các hình thức hoạt động. Riêng trong lĩnh vực phát triển ngôn ngữ, phương pháp Montessori cho thấy rõ hiệu quả khi giúp trẻ có thể làm giàu, ghi nhớ và sử dụng tích cực vốn từ trẻ được cung cấp qua giờ học, đặc biệt là danh từ. Vận dụng phương pháp Montessori vào xây dựng các bài tập phát triển danh từ đã cho thấy tính khả thi và hiệu quả khi thử nghiệm với đối tượng trẻ 4 - 5 tuổi ở trường mầm non. Đây cũng là một hướng vận dụng để các giáo viên mầm non cũng như các nhà nghiên cứu tiếp tục tìm hiểu nhằm thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục mầm non theo hướng đổi mới hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Diệp Quang Ban (2010), *Giáo trình ngữ pháp tiếng Việt*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
- [2] Ngô Hiểu Huy (2013), *Phương pháp giáo dục Montessori - Phương pháp giáo dục tối ưu dành cho trẻ 0 - 6 tuổi* (Thành Trung dịch), Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội.
- [3] Nguyễn Minh (2014), *Phương pháp Montessori - Nghệ thuật nuôi dạy trẻ đỉnh cao* (biên soạn), Nxb. Lao động, Hà Nội.
- [4] Maria Montessori (2013), (Nghiêm Phương Mai dịch), *Bí ẩn tuổi thơ*, Nxb. Tri thức, Hà Nội.
- [5] Đinh Hồng Thái (2013), *Giáo trình phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*, Nxb. Đại học Sư phạm, Hà Nội.

DEVELOPING NOUNS FOR PRESCHOOL CHILDREN AGED 4 TO 5 THROUGH VOCABULARY BUILDING EXERCISES USING THE MONTESSORI METHOD

Nguyen Thi Huyen Trang

ABSTRACT

Developing vocabulary is one of the crucial tasks in early language education. Within vocabulary development, the emphasis is often placed on developing nouns first. At the age of 4-5, children's nouns increase rapidly in quantity, thus requiring appropriate interventions to optimize this process. Applying advanced educational methods in conjunction with traditional methods will bring diversity, novelty, appeal, and effectiveness to vocabulary development activities in general, and noun development in particular, for preschoolers. This article explores the construction of noun development exercises using the Montessori method to enhance noun development for 4-5-year-old preschoolers.

Keywords: *Noun development, preschool children at the age of 4 - 5, Montessori method.*

* Ngày nộp bài: 26/1/2024; Ngày gửi phản biện: 26/1/2024; Ngày duyệt đăng: 25/2/2024

* Bài báo này là kết quả nghiên cứu từ đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở (mã số ĐT-2022-21) của Trường Đại học Hồng Đức